

BÁO CÁO

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Cái Nước

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 9301/STC-ĐKKD ngày 20/8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đối với việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã Cái Nước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Doanh nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn xã Cái Nước có 106 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, trong đó có 06 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; số doanh nghiệp đang hoạt động là 94 doanh nghiệp và 06 doanh nghiệp đã giải thể. Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu có quy mô siêu nhỏ, hoạt động tập trung ở một số lĩnh vực như thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất, chế biến nông sản và các ngành nghề phục vụ sản xuất, đời sống của người dân.

Trong thời gian qua, khu vực doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn xã từng bước phát triển, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và khả năng mở rộng sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; khả năng tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, thị trường và các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm còn gặp khó khăn.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu đến ngày 20/8/2026:

- + Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2026: 18 doanh nghiệp;
- + Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động: 0 doanh nghiệp;
- + Số doanh nghiệp đang hoạt động đến ngày 20/8/2026: 94 doanh nghiệp;
- + Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động: 06 doanh nghiệp;
- + Số doanh nghiệp giải thể: 06 doanh nghiệp.

2. Hợp tác xã

Hiện nay, trên địa bàn xã Cái Nước có 10 hợp tác xã, trong đó có 06 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, vận tải và giết mổ... Hoạt động của các hợp tác xã chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp, dịch vụ phục vụ sản xuất, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tuy nhiên, quy mô hoạt động của các hợp tác xã nhìn chung còn nhỏ, năng lực quản trị, nguồn lực tài chính và khả năng mở rộng thị trường còn hạn chế.

Qua rà soát, hiện có 06 hợp tác xã đang hoạt động, 03 hợp tác xã đang thực hiện hồ sơ giải thể và 01 hợp tác xã tạm ngừng hoạt động. Các hợp tác xã đang hoạt động từng bước duy trì sản xuất, kinh doanh, góp phần tập hợp thành viên, hỗ trợ người dân trong tổ chức sản xuất và tạo điều kiện hình thành các mô hình liên kết trong khu vực nông nghiệp.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu đến ngày 20/8/2026:

- + Số hợp tác xã thành lập mới trong năm 2026: 0 hợp tác xã;
- + Số hợp tác xã đang hoạt động đến ngày 20/8/2026: 06 hợp tác xã;
- + Số hợp tác xã ngưng, tạm ngừng hoạt động: 01 hợp tác xã;
- + Số hợp tác xã đang thực hiện thủ tục giải thể: 03 hợp tác xã.

Nhìn chung, kinh tế tập thể trên địa bàn xã còn gặp một số khó khăn như quy mô sản xuất nhỏ, hoạt động chưa ổn định, khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế, việc liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và người dân chưa chặt chẽ; một số hợp tác xã chưa phát huy được đầy đủ vai trò trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được quan tâm tháo gỡ trong thời gian tới.

3. Hộ kinh doanh

Trên địa bàn xã hiện có 1.238 hộ kinh doanh, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, ăn uống, sản xuất nhỏ, xây dựng, vận tải và các ngành nghề phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân. Khu vực hộ kinh doanh có vai trò quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đáp ứng nhu cầu hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023 - 2026

Trong giai đoạn 2023 - 2026, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn xã Cái Nước cơ bản được duy trì ổn định và từng bước phục hồi sau những tác động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục duy trì hoạt động, chủ động thích ứng với biến động của thị trường, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng, chế biến nông sản và các ngành nghề phục vụ sản xuất, đời

sống của người dân; hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ và vận tải; hộ kinh doanh tập trung vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, ăn uống, sản xuất nhỏ và vận tải. Nhìn chung, hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lực lượng lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được duy trì tương đối ổn định, chủ yếu là lao động tại địa phương. Việc tăng, giảm lao động phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất, kinh doanh theo từng thời điểm, tình hình tiêu thụ sản phẩm và khả năng mở rộng quy mô hoạt động của từng cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn như quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, năng lực tài chính hạn chế; khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn khó khăn; giá nguyên vật liệu và chi phí đầu vào biến động; thị trường tiêu thụ chưa thật sự ổn định, sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp, việc liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong chuỗi giá trị chưa chặt chẽ.

III. TÌNH HÌNH TIẾP CẬN VÀ THỤ HƯỞNG CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Thủ tục hành chính, cải cách hành chính

Trong giai đoạn 2023 - 2026, các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, đất đai, xây dựng và các thủ tục hành chính khác thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa theo quy định. Hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến và thông qua dịch vụ bưu chính công ích; thời gian giải quyết cơ bản đảm bảo đúng quy định.

Thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được các tổ chức, cá nhân đánh giá tích cực, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Tuy nhiên, việc thực hiện một số thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng và môi trường vẫn còn mất nhiều thời gian do phải thực hiện qua nhiều cấp, nhiều ngành; một số doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn hạn chế trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất

Hiện nay, các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu sử dụng đất hợp pháp của hộ gia đình hoặc thuê mặt bằng để sản xuất, kinh doanh. Trên địa bàn xã chưa có khu, cụm công nghiệp nên chưa phát sinh nhu cầu thuê đất trong khu, cụm công nghiệp.

Việc tiếp cận đất đai cơ bản thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc mở rộng mặt bằng sản xuất còn gặp khó khăn do quỹ đất phù hợp còn hạn chế, chi phí đầu tư lớn và thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện theo quy định.

3. Tiếp cận vốn tín dụng và các nguồn lực tài chính

Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chủ yếu tiếp cận nguồn vốn từ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Một số đơn vị được tiếp cận các chương trình tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định.

Trong giai đoạn báo cáo, chưa phát sinh trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Khó khăn chủ yếu là điều kiện về tài sản bảo đảm, hồ sơ chứng minh phương án sản xuất, kinh doanh, năng lực tài chính còn hạn chế nên việc tiếp cận vốn vay của một số doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn gặp khó khăn.

4. Hỗ trợ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử.

UBND xã đã phối hợp tuyên truyền, giới thiệu các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo chưa có doanh nghiệp trên địa bàn được thụ hưởng các chương trình hỗ trợ chuyên sâu về chuyển đổi số hoặc đổi mới công nghệ.

Nhu cầu trong thời gian tới là được hỗ trợ đào tạo kỹ năng số, ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, phổ biến pháp luật, đào tạo về khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, an toàn thực phẩm, xúc tiến thương mại do các sở, ngành và địa phương tổ chức.

Các chương trình tập huấn cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực quản lý cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Tuy nhiên, số lượng lớp đào tạo chuyên sâu còn hạn chế.

6. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và hội nhập kinh tế

Các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được thông tin, tạo điều kiện tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu do tỉnh tổ chức; một số sản phẩm OCOP được hỗ trợ quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện thông tin và nền tảng số.

Đa số doanh nghiệp trên địa bàn chưa có hoạt động xuất khẩu trực tiếp nên việc tiếp cận các Hiệp định thương mại tự do (FTA) còn hạn chế.

Việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa từng bước được quan tâm nhưng số lượng doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ còn ít.

7. Đối thoại, phản ánh kiến nghị với chính quyền

UBND xã thường xuyên phối hợp tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Các ý kiến phản ánh chủ yếu liên quan đến vốn vay, thị trường tiêu thụ, thủ tục đất đai và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Các kiến nghị thuộc thẩm quyền được xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Nhìn chung, các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cơ bản hài lòng với sự đồng hành và hỗ trợ của chính quyền địa phương.

8. Đối với hợp tác xã

Các hợp tác xã trên địa bàn từng bước tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thủy sản. Tuy nhiên, quy mô hoạt động còn nhỏ; năng lực quản trị, khả năng huy động vốn và ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế.

Việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi và chính sách hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể còn gặp khó khăn do điều kiện, tiêu chí thụ hưởng.

9. Đối với hộ kinh doanh chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp

Phần lớn hộ kinh doanh chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp do quy mô hoạt động còn nhỏ, doanh thu chưa lớn; tâm lý e ngại về chế độ kế toán, nghĩa vụ thuế, chi phí quản lý và các thủ tục phát sinh khi chuyển đổi. Một số hộ kinh doanh chưa có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động nên tiếp tục duy trì hình thức hộ kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Qua theo dõi tình hình thực tế trên địa bàn, UBND xã nhận thấy là thiết thực, hiệu quả nhất đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh

Trong giai đoạn 2023 - 2026, đơn vị đánh giá cao các chủ trương, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu và các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh. Các chính sách này đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản trị và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường.

Bên cạnh đó, sự quan tâm, hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời của chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, giải quyết khó khăn, vướng mắc đã giúp đơn vị yên tâm đầu tư, duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Những khó khăn, vướng mắc lớn nhất mà đơn vị đang gặp phải

Mặc dù hoạt động sản xuất, kinh doanh cơ bản ổn định, đơn vị vẫn gặp một số khó khăn như:

Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, nguồn vốn sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn khó khăn do yêu cầu về tài sản bảo đảm và điều kiện vay vốn.

Giá nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển và chi phí đầu vào biến động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Thị trường tiêu thụ chưa thật sự ổn định; sức cạnh tranh của sản phẩm còn hạn chế.

Việc đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số còn gặp khó khăn do thiếu nguồn lực tài chính và nhân lực có chuyên môn.

3. Mức độ hài lòng chung của đơn vị đối với sự đồng hành, hỗ trợ của chính quyền các cấp trong giai đoạn 2023 - 2026

Đơn vị đánh giá **hài lòng** đối với sự quan tâm, đồng hành và hỗ trợ của chính quyền các cấp trong thời gian qua. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm, góp phần tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.

Tuy nhiên, đơn vị mong muốn trong thời gian tới các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm triển khai nhiều hơn các chương trình hỗ trợ về vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế, chính sách của Nhà nước, qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, đơn vị tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ổn định, hiệu quả và bền vững; tập trung nâng cao năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Đơn vị sẽ từng bước đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số và thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đồng thời, tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức có liên quan trong chuỗi sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; chú trọng xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho người lao động, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh ổn định và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Đơn vị cũng mong muốn tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ tiếp cận các chương trình về vốn tín dụng, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại, đào tạo nguồn nhân lực và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển trong giai đoạn tới.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: KHÔNG

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Cái Nước. UBND xã Cái Nước kính gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (CV Cuộc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nghiem Thanh Miên